

## **QUY CHẾ BẦU CỬ**

### **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020 – 2025 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 - CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sông Đà 5 (Điều lệ Công ty).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ("**Đại hội**") của Công ty Cổ phần Sông Đà 5 ("**Công ty**") tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị ("**HDQT**"), Ban Kiểm soát ("**BKS**") nhiệm kỳ 2020 – 2025 theo các nội dung sau đây:

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này bao gồm những quy định về bầu cử thành viên HDQT, BKS Công ty Cổ phần Sông Đà 5 tại Đại hội thường niên năm 2020.

#### **Điều 2. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử**

- Nguyên tắc bầu cử:
  - a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
  - b. Bầu cử công khai theo phương thức bầu dồn phiếu.
  - c. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 02/06/2020) có mặt tại Đại hội.

#### **Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT, BKS**

1. Số lượng thành viên HDQT được bầu là 05 thành viên, số lượng thành viên BKS được bầu là 03 thành viên.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT: Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Điều lệ của Công ty Cổ phần Sông Đà 5, thành viên HDQT phải có các tiêu chuẩn sau đây:
  - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
  - c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 Công ty khác.

d. Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát: Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Điều lệ của Công ty Cổ phần Sông Đà 5 thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định;

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

c. Không được làm việc trong bộ phận tài chính, kế toán của Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

d. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

e. Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

#### **Điều 4. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông hoặc người được uỷ quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Sông Đà 5 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 02/06/2020.

#### **Điều 5. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát**

1. Đề cử ứng viên là thành viên Hội đồng quản trị:

a. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 là nhiệm kỳ 2020-2025.

b. Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05 đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Đề cử ứng viên Ban Kiểm soát:

a. Nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2020 là nhiệm kỳ 2020 – 2025 của BKS.

b. Đề cử ứng viên Ban Kiểm soát:

Các cổ đông có quyền gộp số biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 50% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**Điều 6. Phương thức bầu cử**

1. Việc bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT (05 thành viên) khi bầu HĐQT, số thành viên được bầu của BKS (03 thành viên) khi bầu BKS Công ty.

2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu của mình để bầu cho một (01) ứng viên hoặc chia số phiếu bầu cho ứng cử viên được lựa chọn.

**Điều 7. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

1. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- a. Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo Mã cổ đông;
- b. Cổ đông được phát phiếu bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS theo Mã cổ đông (sở hữu và/hoặc được ủy quyền);
- c. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- d. Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- a. Phiếu không theo Mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

c. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc được ủy quyền).

d. Phiếu bầu cử không còn nguyên vẹn.

### **Điều 8. Phương thức bầu cử và nguyên tắc bầu dồn phiếu**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Quyền biểu quyết được tính theo số cổ phần sở hữu, hoặc được ủy quyền của cổ đông. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.

3. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được sử dụng một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT và một (01) Phiếu bầu thành viên BKS tương ứng với số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền.

4. Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số thành viên được bầu của BKS. Cụ thể theo công thức sau:

#### **(i) Bầu thành viên HĐQT**

$$\boxed{\text{Tổng số quyền biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu của HĐQT}}$$

#### **(ii) Bầu thành viên BKS**

$$\boxed{\text{Tổng số quyền biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu của BKS}}$$

5. Cổ đông có thể dồn toàn bộ tổng số quyền biểu quyết cho một (01) ứng cử viên, hoặc chia đều tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng cử viên, hoặc chỉ lấy một phần trong tổng số quyền biểu quyết để bầu cho một số ứng cử viên theo mức độ tín nhiệm, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng) với điều kiện tổng số quyền biểu quyết không vượt quá tổng số quyền biểu quyết cổ đông đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

### **Điều 7: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

7.1. Ban Kiểm phiếu:

a. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua.

b. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

+ Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu.

+ Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông tại Đại hội.

+ Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung.

+ Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội.

c. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- a. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- d. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

### **Điều 8: Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát**

8.1. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025: Người trúng cử được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

8.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ lựa chọn người nào sở hữu/đại diện sở hữu nhiều cổ phần SD5 hơn tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 02/6/2020. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải cổ đông của Công ty thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.

8.3. Trường hợp kết quả bầu cử không đủ số lượng thành viên HĐQT hoặc BKS đã được Đại hội thông qua thì sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những người đề cử hoặc ứng cử không trúng cử đợt 1 còn lại. Trường hợp vẫn không bầu đủ số lượng thành viên HĐQT hoặc BKS, thì việc bầu cử tiếp theo sẽ do ĐHĐCĐ quyết định.

### **Điều 9: Lập và công bố Biên bản Kiểm phiếu**

9.1 Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu. Nội dung Biên bản Kiểm phiếu bao gồm các nội dung chính như sau: Ban Kiểm phiếu; Danh sách đề cử; Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, tổng số phiếu hợp lệ, tổng số phiếu không hợp lệ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền); Kết quả kiểm phiếu và Danh sách trúng cử.

9.2 Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

### **Điều 10: Quy định khác**

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội.

### **Điều 11: Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm có 11 (mười một) Điều, được đọc công khai tại Đại hội có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội thường niên năm 2020 biểu quyết thông qua.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**Trần Anh Đức**